TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **424**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2021
V/v: *Ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc T**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến L**

Bà Nguyễn Thị L

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Ông Nguyễn Minh V** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 353/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐ-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên Đơn: Chị Hồ Thị L,** Sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Đăng ký HKTT: thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: thôn H, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

- **Bị đơn**: **Anh Đào Văn G**, Sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị L có đăng ký kết hôn với anh Đào Văn G, sinh năm 1974 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Chương Mỹ ngày 23/11/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh

phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống luôn bất đồng, vợ chồng không bảo ban được nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn với anh Ghi.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Ghi có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh năm 1995 và cháu Đào Thị Thùy L, sinh năm 1996. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đào Văn G:

Trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không lên Tòa án làm việc, theo Bản tự khai anh Đào Văn G trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh G và chị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Y, xã H. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Mâu thuẫn xảy ra do chị L ghen tuông vô cớ nên vợ chồng cãi nhau. Hiện tại, vợ chồng anh chị đã ly thân. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Ghi có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh năm 1995 và cháu Đào Thị Thùy L, sinh năm 1996. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu xem xét.

- Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Đào Văn G. Về con chung: Hiện tại, hai con chung của chị L và anh Ghi đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đào Văn G đang cư trú tại thôn Y, xã H, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Đào Văn G vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Đào Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 1994 nên hôn nhân giữa chị L và anh G là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị L: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã ly thân từ lâu không quan tâm đến nhau. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn, anh G không đến Tòa án làm việc, tuy trong bản khai có quan điểm mong muốn đoàn tụ với vợ nhưng không có phương án để hai vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh G là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: cháu Đào Huy H, sinh năm 1995 và cháu Đào Thị Thùy L, sinh năm 1996. Xét thấy, cháu H và cháu L đã trưởng thành và không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Đào Văn G.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng chị L và anh G có 02 con chung là cháu Đào Huy H, sinh năm 1995 và cháu Đào Thị Thùy L, sinh năm 1996. Hiện tại, hai con chung đã trưởng thành và không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075373 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị HồThị L, anh Đào Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Lợi ***Nguyễn Thị Liên*** ***Tưởng Ngọc Tuấn***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Ngọc Tuấn